| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 30 - 01 - 2019
*V/v "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hồng Lam**

*Các Thẩm phán*: Bà **Nguyễn Thị Kiều Trang**

Bà **Phạm Thị Hoàng Phúc**

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông **Trần Công Hách**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà***: Ông **Nguyễn Mạnh Thắng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLPT- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*

Do bản án HNGĐ sơ thẩm số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện HĐ, thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 49/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 04/01/2019 giữa:

***- Nguyên đơn:*** Anh **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, phường X, quận B, thành phố H. *(Có mặt tại phiên tòa)*

***- Bị đơn:*** Chị **Phạm Thúy H**, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện HĐ, thành phố H. *(Có mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Đình T và chị Phạm Thúy H kết hôn năm 2005 và có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Nhật H, sinh ngày 02/3/2007 và cháu Nguyễn Đình Bảo K, sinh ngày 13/7/2010. Quá trình chung sống do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận B giải

quyết ly hôn. Bản án số 05/2014/HNGĐ-ST ngày 18/6/2014 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố H đã quyết định về con chung giao cả hai con chung cho chị Phạm Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung và được quyền đón, chăm sóc con vào chiều thứ 7 và ngày chủ nhật hàng tuần.

Ngày 05/6/2018 anh Nguyễn Đình T nộp đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với chị Phạm Thúy H tại Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố H.

Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố H thụ lý sơ thẩm vụ án nói trên. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng hai bên không thống nhất thỏa thuận được, anh T vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Tại Bản án sơ thẩm số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện HĐ đã quyết định:

*Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2. Về con chung: Chị Phạm Thúy H và anh Nguyễn Đình T thực hiện đúng theo quyết định của bản án số 05/2014/HNGĐ-ST ngày 18/6/2014 của Tòa án nhân dân quận B.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đình T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008228 ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố H. Anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn có quyết định về quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/11/2018 anh T nộp đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại với nội dung đề nghị tuyên sửa án sơ thẩm cho anh được quyền trực tiếp nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T thay đổi nội dung kháng cáo, theo đó anh đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm tuyên cho anh được nuôi con thứ hai là cháu Nguyễn Đình Bảo K và không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con khi mỗi bên đều trực tiếp nuôi dưỡng một con chung. Chị H đề nghị tòa cấp phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của anh T và giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng xét xử, các đương sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về nội dung vụ án như sau**:

Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý, thời hạn xét xử và tố tụng tại phiên tòa, các đương sự

được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án này, Tòa án nhân dân Hện HĐ thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện HĐ.

Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí phúc thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1].Về Tố tụng**:

Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết: Anh T nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố H. Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện, bị đơn là chị Phạm Thúy H cùng hai cháu Nguyễn Đình Nhật H và Nguyễn Đình Bảo K đang cư trú tại Xóm 14, thôn H, xã V, huyện HĐ, thành phố H. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện HĐ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án nhân dân huyện HĐ căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

**[2].Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của anh Nguyễn Đình T, Hội đồng xét xử nhận thấy:**

Anh Nguyễn Đình T và chị Phạm Thúy H có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Nhật H, sinh ngày 02/3/2007 và cháu Nguyễn Đình Bảo K, sinh ngày 13/7/2010. Tại Bản án số 05/2014/HNGĐ-ST ngày 18/6/2014 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố H đã quyết định giao cả hai con chung cho chị Phạm Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi bản án có hiệu lực, chị H nuôi dưỡng hai con chung ổn định cho đến nay.

Anh Nguyễn Đình T khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu K với lý do chị H đã không thực hiện đúng các quyết định trong bản án ly hôn về việc cho anh thăm nuôi con, chị H không có điều kiện đưa đón con đầy đủ, thường xuyên phải nhờ người khác đưa đón, mặt khác xét về giới tính hai con của anh đều là con trai nên anh muốn được trực tiếp nuôi con sẽ phù hợp hơn; Hiện tại anh T có việc làm, có thu nhập ổn định nên anh có điều kiện đảm bảo nuôi các con phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần.

Chị H trình bày từ sau khi chị và anh T ly hôn cho đến nay chị vẫn luôn tạo điều kiện để anh T thăm con và gần gũi các con. Về việc chăm sóc các con, chị là người trực tiếp chăm sóc và đưa đón các con đi học. Khi không sắp xếp được chị luôn nhờ người tin cậy đưa đón các cháu. Hiện nay, điều kiện của chị vẫn đảm bảo để nuôi dưỡng các cháu. Các cháu phát triển và học tập tốt, lễ phép, ngoan ngoãn, vẫn rất yêu bố nên chị đề nghị Tòa án xem xét cho chị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các cháu. Chị H xuất trình các tài liệu chứng cứ

chứng minh người mà chị nhờ đưa đón con khi bận rộn là người tin cậy đảm bảo an toàn cho các con chị, bảng lương và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là căn cứ đảm bảo để chị có đủ điều kiện đảm bảo đầy đủ các điều kiện về vật chất để nuôi dạy các con. Chị H còn xuất trình các bức ảnh, tin nhắn thể hiện sau khi ly hôn chị nhiều lần chủ động nhắn tin cho anh T đến thăm con, thực tế anh T cũng đã nhiều lần đến thăm con và đưa con về nhà chơi.

Qua chứng cứ các bên xuất trình, Hội đồng xét xử xét thấy ở thời điểm hiện tại cả anh T và chị H đều có chỗ ở, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng các con. Sau khi ly hôn chị H và anh T đều đảm bảo thực hiện nghĩa vụ làm bố, mẹ theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

*Xét căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn:*

Khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

"*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:*

*a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;*

*b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con."*

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, anh T và chị H không thỏa thuận được với nhau về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Anh T không chứng minh được chị H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Xét về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chị H đều đảm bảo. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh, ngoan ngoãn, và kết quả học tập học kỳ 1 vừa qua đều đạt danh hiệu học sinh giỏi thể hiện việc các cháu đang sinh sống rất ổn định cả về thể chất, tinh thần cũng như học văn hóa. Mặt khác, theo quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên. Tại cấp sơ thẩm, cả hai con cháu đều có nguyện vọng tiếp tục ở cùng mẹ và mong muốn được ở cùng nhau. Chính vì vậy, bản án sơ thẩm đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T đề nghị thay đổi yêu cầu để anh được trực tiếp nuôi con thứ hai, tuy nhiên như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng các cháu đang ăn ở ổn định, nguyện vọng các cháu cũng muốn được ở cùng nhau, do vậy không nên làm xáo trộn chia tách các cháu làm ảnh hưởng đến tinh thần và cuộc sống chung.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Khoản 2, 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia Đình; khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự ra bản án phúc thẩm với nội dung giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**[3]. Về án phí**:

Kháng cáo của anh T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí

Hôn nhân và Gia đình phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 148; Điều 150; khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mẫu thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử**: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Đình T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố H. Cụ thể:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2. Về con chung: Chị Phạm Thúy H và anh Nguyễn Đình T thực hiện đúng theo quyết định của Bản án số 05/2014/HNGĐ-ST ngày 18/6/2014 của Tòa án nhân dân quận B.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đình T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008228 ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố H. Anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Đình T phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình phúc thẩm với số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AB/2015/0008456 ngày 05/11/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện HĐ, thành phố H. Anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

***Nơi nhận:***
- VKS nhân dân tp H;
- Chi cục thi hành án dân sự quận B;
- Tòa án nhân dân quận B;
-Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Lam**